

Vai trò của truyền thông chính sách về đa văn hóa với giảm nghèo thông tin ở vùng dân tộc thiểu số Việt Nam

TS. BÙI LỆ QUYÊN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: lequyen1810@gmail.com

Nhận ngày 29 tháng 1 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 3 năm 2025.

Tóm tắt: Thiếu hụt thông tin chính sách là một trong những nguyên nhân gây nên đói nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam. Truyền thông chính sách về đa văn hoá, một mặt, phù hợp với bối cảnh đa văn hoá, đa dân tộc - tộc người ở Việt Nam; mặt khác, giúp giải quyết vấn đề nghèo thông tin, góp phần giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời, giúp Chính phủ cải thiện mối quan hệ với nhân dân, thực hiện hiệu quả chính sách công. Để giải quyết vấn đề này, cần một hệ thống giải pháp đồng bộ bao gồm sự phối hợp giữa các bên liên quan, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, đổi mới hình thức truyền thông và xã hội hoá các hạng mục truyền thông.

Từ khóa: truyền thông chính sách; đa văn hoá; giảm nghèo thông tin, dân tộc thiểu số, Việt Nam.

Abstract: A lack of policy information is one of the key factors contributing to poverty among Vietnam's ethnic minority communities. Multicultural policy communication aligns with Vietnam's multi-ethnic and multicultural context while simultaneously addressing the lack of information, fostering sustainable poverty reduction, and enhancing government-public relations for more effective policy implementation. Addressing this issue requires a comprehensive system of solutions, including stakeholder collaboration, improving the quality of communication personnel, strengthening technical infrastructure, innovating communication methods, and socializing communication initiatives.

Keywords: policy communication; multiculturalism; addressing lack of information; ethnic minorities; Vietnam.

1. Quan niệm truyền thông chính sách về đa văn hoá và sự tác động tới giảm nghèo thông tin ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Văn hoá được xem là một phức thể với nhiều cách thức tiếp cận và điểm nhìn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn đều đồng thuận rằng văn hoá ra đời và tồn tại song hành cùng loài người từ khi nhân loại bắt đầu hành trình thiết lập trật tự xã hội của mình. Phạm trù "văn hoá" vừa mang tính hàn lâm, kinh viện, vừa mang tính chính trị và thực tiễn sâu sắc. Văn hoá là tổng thể các đặc trưng - diện mạo về tinh thần, vật chất, tri thức và tình cảm, khác

khác hoá nên bản sắc của một cộng đồng gia đình, xóm, làng, vùng, miền, quốc gia, xã hội. Văn hoá không chỉ bao gồm nghệ thuật, văn chương mà cả những lối sống, những quyền cơ bản của con người, những hệ thống giá trị, những truyền thống tín ngưỡng...⁽¹⁾. Văn hoá là một lĩnh vực rộng lớn, có tính chất đa dạng, tác động đến nhiều quốc gia, nhiều chủ thể, nhiều lĩnh vực.

Trong bối cảnh đa dạng văn hoá là nhân tố phát triển khách quan của lịch sử xã hội, chấp nhận, tôn trọng sự đa văn hoá là biểu hiện dân chủ của xã hội văn minh, truyền thông chính sách về đa văn

hoá được xem là cách thức hữu dụng để các nhà nước pháp quyền chuyển tải các thông điệp chính sách, nhằm hướng tới thiết lập các xã hội dân sự đa dạng trong thống nhất, hòa bình, ổn định và phát triển. Loại hình này có giá trị thời sự khi hầu hết các quốc gia, các vùng lãnh thổ trên thế giới đều đa dân tộc, đa nguyên về chính trị, đa dạng văn hoá và tín ngưỡng. Nó càng có ý nghĩa thực tiễn hơn khi dân cư, nhất là dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số đang đối mặt với sự thiếu hụt thông tin chính sách, hiểu sai hoặc hiểu biết chưa đầy đủ chính sách. Việc thiếu hụt thông tin sẽ khiến đồng bào dân tộc thiểu số vốn đã có khoảng cách nhất định với dân tộc đa số càng khó khăn hơn trong tiếp cận các cơ hội phát triển, thậm chí có thể gây ra bất hòa, xung đột và mâu thuẫn.

Ở châu Âu, chính sách đa văn hoá khiến cho người dân có tri thức và sự hiểu biết lẫn nhau và là cơ sở để tạo ra sự hoà hợp, chống lại sự phân biệt và bất bình đẳng liên quan đến đa dạng. Nó cũng cho phép người dân có những lai lịch khác nhau, kể cả các công dân bản địa, có cùng các cơ hội trong xã hội; truyền thông chính sách về đa văn hoá thậm chí được nhìn nhận như một công cụ chống phân biệt chủng tộc⁽²⁾.

Ở Việt Nam, truyền thông chính sách về đa văn hoá nhằm giảm nghèo thông tin ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số xuất phát từ mục tiêu giảm nghèo bền vững. Gần đây nhất phải kể tới Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025, trọng tâm là các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo. Chương trình có 6 dự án thành phần, trong đó, tiểu dự án giảm nghèo về thông tin xác định các mục tiêu: (i) Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin; (ii) Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo có hệ thống đài truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác

thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương; (iii) Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững; (iv) Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo có điểm cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các khu vực này⁽³⁾.

Như vậy, có thể nói, truyền thông chính sách về đa văn hoá được hiểu là lĩnh vực hoạt động truyền thông cho chính sách của các quốc gia liên quan đến tôn trọng sự đa dạng của văn hoá như việc tôn trọng và bảo đảm quyền con người của các dân tộc - tộc người khác nhau; giữ gìn, tôn trọng và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc - tộc người; công bằng trong thừa hưởng giá trị của nền giáo dục quốc dân; đa dạng ngôn ngữ, phong tục tập quán, lối sống, ẩm thực, kiến trúc, Truyền thông chính sách về đa văn hoá thường gắn liền với truyền thông chính sách dân tộc, với nhiều cách thức khác nhau sẽ giúp trực quan hoá và truyền đạt thông tin hiệu quả đến đồng bào vùng dân tộc thiểu số⁽⁴⁾. Nói cách khác, truyền thông chính sách về đa văn hoá tác động trực tiếp, giúp giảm nghèo thông tin cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số.

2. Thực tế vai trò của truyền thông chính sách về đa văn hoá trong giảm nghèo thông tin ở vùng dân tộc thiểu số

Đối với đồng bào dân tộc thiểu số: Ở Việt Nam, truyền thông chính sách về đa văn hoá có vai trò đặc biệt, nhất là đối với chiến lược giảm nghèo thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số,

nâng cao dân trí, hướng tới mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Việt Nam có 54 dân tộc anh em, trong đó có 53 dân tộc thiểu số. Theo thống kê của Ủy ban dân tộc năm 2003, đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam có khoảng 11.500.000 người, chiếm khoảng 13,8 % dân số. Đến nay con số này đã lên đến xấp xỉ trên dưới 14.000.000 người, chiếm khoảng 14,3 % dân số cả nước⁽⁵⁾. Các đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam sống tập trung ở ba khu vực chính là Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, tiếp giáp Trung Quốc, Lào, Campuchia, với địa bàn cư trú chủ yếu ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới. Trong đó, Tây Bắc là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại, có vai trò lớn đến môi trường sinh thái của vùng Bắc bộ. Dân tộc thiểu số chủ yếu cư trú ở các vùng miền núi và vùng cao. Tây Nguyên gồm các tỉnh như Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng với phần lớn là dân tộc thiểu số tại chỗ có đời sống văn hóa mang đậm dấu ấn văn hóa đặc trưng của Tây Nguyên và các dân tộc thiểu số nơi khác đến định cư. Tây Nam Bộ có vị trí thuận lợi trong phát triển kinh tế biển, khai thác và nuôi trồng thủy hải sản phục vụ cho nhu cầu sản xuất, tiêu dùng và xuất khẩu. Đây là khu vực có đông dân cư chủ yếu gồm bốn dân tộc chính là người Kinh, Khmer, người Hoa, người Chăm, □⁽⁶⁾.

Truyền thông chính sách về đa văn hoá trước hết cung cấp và trang bị cho đồng bào dân tộc thiểu số những thông tin chính sách và kiến thức liên quan trực tiếp đến quyền lợi, lợi ích của dân tộc mình cũng như các dân tộc anh em khác trong cộng đồng để đồng bào hiểu rõ về các chủ trương, chính sách, những mục tiêu và tác động của chúng, chuẩn bị và kịp thời thích nghi. Trên các kênh truyền thông như công thông tin điện tử Chính phủ, các bộ ban ngành, VTV, báo đài các địa phương... hàng loạt chủ trương, chính sách được thông tin và triển khai kịp thời đến đồng bào, được đánh giá là thực hiện có hiệu quả như chính sách hỗ trợ ưu tiên học sinh vùng đặc biệt khó khăn, tuyển sinh và ưu tiên học tập cho học sinh DTTS

rất ít người (Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, Nghị định 57/2017/NĐ-CP, Quyết định số 755/QĐ-TTg); chính sách cán bộ người DTTS, người có uy tín trong đồng bào DTTS (Quyết định Số 402/QĐ-TTg, Quyết định số 771/QĐ-TTg, Quyết định số 2561/QĐ-TTg và 12/2018/QĐ- 11g); chính sách văn hóa, tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật (Quyết định 586/QĐ-TTg, Quyết định số 63/QĐ-TTg; Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg và 1163/QĐ-TTg; Quyết định số 1860/QĐ-TTg), □⁽⁷⁾. Từ đây, đồng bào cũng nhận thức rõ hơn về quyền văn hoá của mình và có ý thức tự giác tham gia vào đời sống chính trị xã hội để bảo vệ quyền đó.

Truyền thông chính sách về đa văn hoá giúp đồng bào nâng cao ý thức giữ gìn, bảo vệ bản sắc văn hoá qua ngôn ngữ, trang phục, ẩm thực, nghệ thuật, kiến trúc, tín ngưỡng, tâm lý, sinh hoạt cộng đồng, □ đồng thời tôn trọng, hoà hợp với các cộng đồng dân tộc khác với những hình thức sinh hoạt văn hoá khác nhau. Hàng loạt kênh truyền thông phát sóng trên các khung giờ phù hợp với lịch trình lao động sản xuất và tập tính sinh hoạt của đồng bào như từ 13 đến 13 giờ 30 và 19 giờ 30 đến 20 giờ, sử dụng đa dạng ngôn ngữ của đồng bào, đồng thời, có các hình thức nhằm khuyến khích con em đồng bào biết thêm các ngôn ngữ dân tộc khác trên cơ sở tiếng mẹ đẻ. Cụ thể là, vào năm 2017, trạm phát sóng FM đầu tiên của Kênh phát thanh Dân tộc Quốc gia, Đài Tiếng nói Việt Nam đã được đưa vào sử dụng. □ Đến nay, Đài đã phát 12 thứ tiếng dân tộc thiểu số trên sóng quốc gia. Đó là tiếng Mông - Thái - Dao ở khu vực miền núi phía Bắc; tiếng Ba Na, Ê Đê, Gia Rai, K □ Ho, Xơ Đăng, M □ Nông và Cơ Tu ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên, tiếng Chăm và Khmer ở khu vực Nam Bộ, với tổng thời lượng phát sóng hàng ngày gần 30 giờ □⁽⁸⁾.

Vào năm 2002, kênh truyền hình đầu tiên bằng tiếng dân tộc được phát sóng trên VTV, Đài Truyền hình Việt Nam. Trên lĩnh vực truyền hình, đến nay đã có 3 Kênh Truyền hình Tiếng dân tộc gồm: VTV5 phát sóng toàn quốc; VTV5 Tây Nam Bộ phủ sóng khu vực Tây Nam Bộ, VTV5 Tây

Nguyên phủ sóng khu vực Tây Nguyên, phát sóng với 26 thứ tiếng với nhiều nền tảng số khác nhau như website, kênh Youtube, Page trên Facebook, ứng dụng VTVgo, □

Có thể nói, các kênh truyền thông này, thông qua việc giảm nghèo thông tin cho đồng bào, đã góp phần bảo vệ di sản ngôn ngữ của các dân tộc, khuyến khích thể hiện sự sáng tạo bằng các ngôn ngữ dân tộc khác nhau. Đồng thời, thông qua truyền thông chính sách về đa văn hoá, các cộng đồng dân tộc khác nhau đều được mở rộng cơ hội lựa chọn sự phát triển bản thân cũng như đều được thụ hưởng nền giáo dục và đào tạo có chất lượng tốt nhất. Không vì chỉ biết nói tiếng dân tộc mình mà bị mù chữ hay không thể tiếp cận thông tin.

Ngoài ra, truyền thông chính sách về đa văn hoá còn hỗ trợ bảo vệ đồng bào khỏi □ những mối đe dọa an ninh mạng □ thông qua việc làm họ nhận diện được và chủ động loại trừ các hủ tục lạc hậu, nâng cao tinh thần thượng tôn pháp luật, có khả năng đề kháng lại những kích động thù hằn dân tộc, phân biệt đối xử, đề cao hoặc hạ thấp giá trị văn hoá của bất cứ dân tộc nào của các thế lực phản động bên ngoài. Làm tốt truyền thông chính sách về đa văn hoá đã giúp cho đồng bào thấy tính công bằng, ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa khi hướng đến mục tiêu chung là dân chủ, công bằng, bình đẳng và phát triển con người.

Đối với Chính phủ: Với nhiều nỗ lực, Chính phủ đã có chương trình cung cấp miễn phí tới hơn 20 đầu báo/ tạp chí (tính theo lượt đầu ra của mỗi đầu báo/tạp chí) cho đồng bào vùng sâu vùng xa⁽⁹⁾. Thông tin chính sách từ các nguồn báo, tạp chí này đã thúc đẩy niềm tin vào một chính phủ minh bạch, trung thực trong hành động và nhất quán trong chủ trương, đồng bào sẽ hiểu rõ hơn về lợi ích từ chính sách, gia tăng sự tin tưởng, ủng hộ và tự giác tuân thủ thực hiện các chính sách. Qua đó, truyền thông chính sách về đa văn hoá cho đồng bào dân tộc thiểu số giúp Chính phủ đo lường được sự quan tâm, kỳ vọng, nhu cầu thiết thân của đồng bào, từ đó ngăn ngừa những hiểu lầm hoặc kỳ vọng không có tính thực tế. Khi đồng bào được kịp thời tiếp cận các thông tin chính sách chính

thông, họ thậm chí có thể tham gia vào chu kỳ tiếp theo của quá trình hoạch định và thực thi chính sách, đưa ra phản hồi và đề xuất, nhiều đề xuất xuất phát từ chính trải nghiệm thực tiễn trong văn hoá của đồng bào, từ đó, có tác dụng ngăn ngừa các thông tin lệch lạc, giảm đi các hoang mang, lo lắng và đồng bào nhận thức được các cách phản ứng hiệu quả.

Bên cạnh đó, truyền thông chính sách về đa văn hoá cho đồng bào dân tộc thiểu số đã cung cấp địa chỉ uy tín cho đồng bào đồng bào có thể tìm đến, điển hình như các địa chỉ tổ công tác xã hội, điểm giao dịch vay vốn hỗ trợ sinh kế, đường dây nóng tư vấn chính sách, □ đặc biệt giúp hỗ trợ vốn, cải thiện đời sống dân sinh của đồng bào. Theo báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình Mặt trận Tổ quốc phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2022, đầu tư phát triển hạ tầng thiết yếu liên xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số đang được sử dụng kinh phí trong gói khoản viện trợ không hoàn lại 17,5 triệu USD từ Quỹ Đối tác Giáo dục toàn cầu (GPE) và khoản vay tối thiểu 150 triệu USD từ vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Thế giới. Tiểu mục dự án giảm nghèo thông tin cũng được hỗ trợ sử dụng một phần ODA viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai Len năm tài khóa 2020 (thực hiện năm 2022); được hỗ trợ nguồn lực tài chính, kỹ thuật, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức triển khai⁽¹⁰⁾. Đến tháng 12 năm 2024, kết quả thực hiện Chương trình Mặt trận Tổ quốc phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 được đánh giá là □ nhiều chỉ tiêu đã vượt kế hoạch đề ra □ như □ Tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đến trường; Tỷ lệ thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; Tỷ lệ thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng; Tỷ lệ phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế hoặc có

sự hỗ trợ của nhân viên y tế; Tỷ lệ phụ nữ mang thai được thăm khám định kỳ^[11].

Thực tế cho thấy, hiện nay, thông qua nhiều hoạt động truyền thông chính sách đa văn hoá như bảo tồn, phát huy tiếng nói, chữ viết của đồng bào vùng dân tộc thiểu số; ngày hội đại đoàn kết; ngày hội văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao mang đặc trưng riêng của từng dân tộc; phát sóng truyền hình truyền thanh bằng ngôn ngữ dân tộc; du lịch cộng đồng bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá các dân tộc; các ấn phẩm báo chí chuyên san về dân tộc, thông tin đưa đến người dân ngày càng nhiều và đa dạng. Từ đó, gián tiếp giúp Chính phủ đưa chủ trương, đường lối đến gần với nhân dân hơn, nâng cao trách nhiệm và năng lực quản lý.

3. Giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả của truyền thông chính sách về đa văn hoá với giảm nghèo thông tin ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Hiện nay, trong xã hội vẫn còn tồn tại tư duy nhận diện, mô tả đồng bào dân tộc thiểu số như là thành phần yếm thế, bị loại trừ khỏi xã hội quốc gia (national society)^[12]. Sự xuất hiện và phát triển của truyền thông đã làm giảm bớt tầm ảnh hưởng của các thiết chế truyền thống (như già làng, trưởng bản, thầy cúng,) vốn rất có uy tín trong truyền đạt thông tin chính sách đối với cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số. Từ đó, một bộ phận đồng bào, nhất là tầng lớp thanh niên có xu hướng biến đổi nhận thức, hạn chế trong tiếp thu các giá trị văn hoá cơ bản. Mặt khác, do điều kiện cơ sở vật chất không đủ đáp ứng, một bộ phận đồng bào vùng dân tộc thiểu số khác bị hạn chế trong tiếp cận thông tin từ truyền thông, điển hình như có 26 dân tộc có tỷ lệ hộ sở hữu tivi cao trên 80%, trong đó dân tộc Hoa và Sán Dìu có tới hơn 95% hộ có tivi. Các dân tộc Co, Khơ Mú, Mông, Chứt, Cờ Lao, Lô Lô, Mảng, La Hù là các dân tộc còn có tỷ lệ hộ có tivi thấp dưới 60%^[13].

Tuy nhiên, không thể phủ nhận chính truyền thông chính sách đã giúp đồng bào dân tộc thiểu số có được nhiều thông tin và nhiều cơ hội tiếp cận thông tin hơn so với các giai đoạn trước đây. Nhằm nâng cao hiệu quả của truyền thông chính sách về

đa văn hoá với giảm nghèo thông tin ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cần thực hiện đồng bộ một hệ thống các giải pháp sau:

Một là, thực hiện đồng bộ về thể chế trong lĩnh vực văn hoá, kết hợp liên ngành trong truyền thông chính sách về đa văn hoá.

Đồng bộ về thể chế trong lĩnh vực văn hoá, kết hợp liên ngành trong truyền thông chính sách về đa văn hoá giúp giảm nghèo thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số là giải pháp mang tính lâu dài, đòi hỏi sự nỗ lực phối hợp của nhiều bên liên quan như các cơ quan của chính phủ, các địa phương (đặc biệt là các địa phương có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống) và các cơ quan truyền thông, thông tấn, báo chí. Sự phối hợp này đảm bảo cho chính sách được truyền tải kịp thời, hiệu quả, rõ ràng, minh bạch, từ đó, quá trình tiếp nhận thông tin của đồng bào dân tộc thiểu số được rút ngắn. Bên cạnh đó, việc phối hợp các lực lượng tham gia, nhất là những cơ quan, ban, ngành ở các địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống cũng đảm bảo truyền thông chính sách về đa văn hoá sát hợp với văn hoá bản địa, có thể sử dụng nhiều ngôn ngữ của các dân tộc tại chỗ, qua đó, đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân, củng cố mối quan hệ giữa chính quyền và nhân dân.

Hai là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ truyền thông chính sách về đa văn hoá.

Truyền thông chính sách về đa văn hoá giúp giảm nghèo thông tin cho đồng bào dân tộc thiểu số là một lĩnh vực đặc thù, phong phú song cũng chứa đựng các "nhạy cảm văn hoá". Bởi vậy, không thể hoàn toàn phụ thuộc vào các phương tiện truyền thông mà phải có các giải pháp nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ tạo ra các sản phẩm truyền thông và vận hành các sản phẩm đó đáp ứng nhu cầu thông tin của đồng bào dân tộc thiểu số. Từ đó, cần thiết phải có đội ngũ cán bộ truyền thông chính sách đa văn hoá đại diện cho các dân tộc - tộc người khác nhau, có nền tảng văn hoá tốt, các kỹ năng ngôn ngữ đa dạng, có khả năng làm việc nhóm và tiếp cận, thu hút được sự quan tâm tìm hiểu của đồng bào. Cần bồi dưỡng, tập huấn để đội ngũ này có kỹ năng truyền tải

thông tin, trung thực, khách quan và thái độ tôn trọng với các cộng đồng dân tộc - tộc người với bản sắc văn hoá khác nhau.

Ba là, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho truyền thông chính sách về đa văn hoá.

Đối với mỗi địa phương, đặc biệt là các địa phương tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho truyền thông chính sách về đa văn hoá chính là phương tiện hữu hiệu tăng khả năng tiếp cận thông tin chính sách chính thống của đồng bào dân tộc thiểu số. Bởi vậy, cần thiết phải nâng cấp hệ thống đường truyền dẫn kỹ thuật, các thiết bị chiếu sáng, nghe nhìn, các máy móc phiên dịch ngôn ngữ để truyền tải những thông tin cập nhật, chính xác cho nhiều nhóm đặc thù đồng bào dân tộc thiểu số khác nhau (khác nhau về phương thức canh tác, bản sắc văn hoá, tâm lý cộng đồng, lứa tuổi, giới tính, □). Mặt khác, cải thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật còn đảm bảo thông tin chính sách được phổ cập tới các cộng đồng vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, từ đó thu hẹp khoảng cách trong việc phổ biến/tiếp cận thông tin. Cho nên, cũng cần thiết phải có các theo dõi, đánh giá và tăng cường liên tục các cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho truyền thông chính sách về đa văn hoá, đảm bảo hệ thống này được vận hành một cách hiệu quả, tránh lãng phí hoặc sử dụng sai mục đích.

Bốn là, đổi mới hình thức truyền thông chính sách về đa văn hoá

Truyền thông chính sách về đa văn hoá đối với đồng bào dân tộc thiểu số có sự khác biệt căn bản với những nhóm dân cư khác. Bởi tâm lý xã hội cộng đồng mang tính truyền thống, các hình thức truyền thông chính sách truyền thống, được áp dụng lâu dài, quen thuộc với đồng bào cho đến nay vẫn phát huy nhiều tác dụng và cần tiếp tục được phát huy. Nhưng để thích ứng với biến đổi nhanh chóng của đời sống xã hội và để đảm bảo thông tin chính sách được phù hợp với thị hiếu, nhận thức, thụ cảm của đồng bào, cần thiết phải đổi mới sáng tạo các hình thức truyền thông. Mỗi địa

phương cần thiết kế các chiến lược truyền thông dựa trên phân tích tập quán, phản hồi của đồng bào, trên sự thay đổi nhân khẩu học (đối với nhóm các đồng bào thường xuyên di cư, thay đổi chỗ ở) để đảm bảo vẫn thoả mãn nhu cầu thông tin của tất cả các nhóm xã hội khác nhau. Điều này bao hàm cả việc tận dụng phương tiện truyền thông kỹ thuật số, các phần mềm, nền tảng tương tác với những nội dung văn hoá phù hợp với đồng bào. Đặc biệt, cũng có thể kết hợp các hình thức truyền thông hiện đại như video, đồ hoạ thông tin, podcast, thu hút những lãnh đạo cộng đồng - đồng thời là những □ thủ lĩnh dư luận □ có uy tín như già làng, trưởng bản, □ tham gia vào hoạt động truyền thông, nhằm gia tăng thiện cảm, đồng thuận của đồng bào./.

(1) Bùi Đình Phong (2000), *Định cao tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá*, Nxb. Lao động, H., tr. 20

(2) Phạm Thái Việt, *Chủ nghĩa đa văn hoá ở châu Âu*, Tạp chí khoa học xã hội Việt Nam, tháng 8/2020, tr. 22.

(3) Cole Nussbaumer Knaflitz (dịch giả Hồ Vũ Thanh Phong) (2021), *Storytelling with data - Kể chuyện thông qua dữ liệu*, Nxb. Thế giới, H., tr. 255.

(4), (7) Vbpl.vn Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, truy cập ngày 1/8/2024, truy cập ngày 29/7/2024.

(5) Cema.gov.vn Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc 3/7/2020.

(6) Ban Tôn giáo chính phủ, *Dự án Đạo Tin lành và ảnh hưởng của đạo Tin lành đối với xã hội Việt Nam - Những vấn đề đang đặt ra cho công tác đối với đạo Tin lành giai đoạn 2020 - 2030*.

(8) Vov4.vov.vn Ban dân tộc, truy cập ngày 12/8/2024.

(9) Phan Tân, *Dur luận xã hội ở vùng dân tộc thiểu số - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Chương trình công tác dân tộc/16-20, tr. 120.

(10) Báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 6 tyhangs đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm năm 2022.

(11) Cema.gov.vn Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc 19/12/2024.

(12), (13) Phan Tân, *Dur luận xã hội ở vùng dân tộc thiểu số - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Chương trình công tác dân tộc/16-20, tr. 187, 119.